

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số:/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày ... tháng ... năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

...

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND, ngày ... tháng...năm
2026, của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về đối tượng, mục đích, nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã.
- Viên chức khuyến nông; cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý, thực hiện trong lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích phối hợp

- Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác khuyến nông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.
- Huy động, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực và tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về khuyến nông và quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được pháp luật quy định.

2. Nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, chủ động đề xuất với các cơ quan, đơn vị khác để cùng phối hợp giải quyết; đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả.

3. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc giao cho Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với các đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

2. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

3. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh tổ chức họp giao ban với khuyến nông cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và nắm bắt các vấn đề mới phát sinh trong hoạt động khuyến nông.

4. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh chủ trì thành lập các đoàn/tổ công tác để hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động khuyến nông

1. Triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả hoạt động khuyến nông của các tổ chức

khuyến nông nhà nước và hoạt động khuyến nông của các tổ chức tư nhân, doanh nghiệp).

4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất.

Điều 7. Phối hợp trong công tác triển khai các nhiệm vụ khuyến nông

1. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Hợp tác xã, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, nông dân... về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện, biên soạn, phát hành tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến nông.

4. Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP), hữu cơ, mô hình liên kết chuỗi, tuần hoàn...

5. Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.

6. Chuyển giao công nghệ, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Điều 8. Phối hợp trong công tác triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp và phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai.

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp (bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp,...), xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới của địa phương; theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất) và giám sát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, đề xuất các giải pháp xử lý khi xảy ra dịch bệnh.

2. Nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

3. Huy động, cử viên chức, người lao động của các đơn vị có liên quan tham gia công tác điều tra, phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi có yêu cầu, đảm bảo hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ và quy định hiện hành.

Điều 9. Chia sẻ thông tin

1. Thiết lập kênh chia sẻ thông tin về sản xuất, dịch bệnh, tiến bộ khoa học kỹ thuật, môi trường, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

2. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh, dữ liệu thiệt hại và các chỉ số kỹ thuật quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp và hoạt động khuyến nông.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc các đơn vị được UBND cấp xã giao), các đơn vị có liên quan thực hiện công tác khuyến nông tại các địa phương.

3. Là đơn vị chủ trì, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh

1. Tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc đơn vị được UBND cấp xã giao thực hiện công tác khuyến nông) trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

Điều 12. Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp... Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh và đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Bố trí nhân sự viên chức khuyến nông cấp xã đảm bảo đủ số lượng và phân công thực hiện nhiệm vụ khuyến nông cấp xã theo đúng quy định tại Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông trên địa bàn; giao phòng chuyên môn trực thuộc làm đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Tổng hợp các vướng mắc, khó khăn về lĩnh vực khuyến nông, chủ động giải quyết theo thẩm quyền, quy định; hoặc đề xuất, kiến nghị đến cấp thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định (nếu vượt thẩm quyền).

Điều 14. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã

1. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh và các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền giao; tuân thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh trong hoạt động khuyến nông.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông cấp xã hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường tại địa phương. Kịp thời tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo, đề xuất đến cấp có thẩm quyền (nếu vượt thẩm quyền).

4. Định hướng hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp,...) để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia phòng, chống hàng giả trong sản xuất và lưu thông sản phẩm nông sản trên địa bàn cấp xã.

Điều 15. Tổ khuyến nông cộng đồng

1. Nắm bắt tình hình sản xuất tại cơ sở: Theo dõi diễn biến thời tiết, dịch hại, giá cả, vật tư nông nghiệp tại địa bàn.

2. Hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân: Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật canh tác, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo quy trình được tỉnh và Trung tâm Khuyến nông ban hành.

3. Phối hợp tổ chức các mô hình trình diễn; tham gia phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ, tham quan học tập kinh nghiệm.

4. Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách hỗ trợ nông nghiệp, khuyến nông, chuyển đổi số.

5. Kết nối giữa người dân, cơ quan khuyến nông và Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị chuyên môn khác.

6. Hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân tại địa phương.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, năm, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh về tình hình hoạt động khuyến nông và sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

2. Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và gửi các đơn vị thuộc Sở biết, phối hợp công tác.

3. Khi phát hiện thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan, khuyến nông xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thuộc Sở có liên quan để xử lý kịp thời.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh và các đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.